

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

CHỌN PHÁP
LÀ ĐÂU?

Sơ y Giả

HIỂN-TÀI NGUYỄN LONG THÀNH

NĂM ẤT HỢI
1995

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website của **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ HIỂN-TÀI NGUYỄN LONG THÀNH, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 28/02/2013

Tâm Nguyễn

CHỖN PHÁP **LÀ ĐÂU?**

Soạn Giả: Hiền-Tài NGUYỄN LONG THÀNH

MỤC LỤC

❖	CHƠN PHÁP LÀ ĐÂU?	9
▪	TÂM THƯ KÍNH GỬI CHƯ HUYNH TỶ CAO ĐÀI HẢI NGOẠI	11
▪	CHƠN PHÁP LÀ ĐÂU?	15
	I- Bối Cảnh Lịch Sử Của Phong Trào Truyền Giáo Hải Ngoại.....	15
	II- Thực Trạng Phong Trào.....	18
	III- Hai Dòng Tư Tưởng.....	19
	IV- Hội Tín Hữu Và Quyền Hội Thánh Em	24
❖	PHỤ LỤC	27
▪	VÀI NÉT SƠ LƯỢC TIỂU SỬ NGUYỄN LONG THÀNH (1942–1998)	29
	1. Phân xã hội:.....	33
	2. Phân Đạo:.....	33
	3. Phân tâm linh:	35
▪	HIỆN TÀI NGUYỄN LONG THÀNH (1942–1998)	37



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

CHƠI PHÁP LÀ ĐÂU?

- Tâm Thư Kính Gửi Chư Huynh Tỷ Cao Đài Hải Ngoại
- Chơi Pháp Là Đâu ?
 - Bối Cảnh Lịch Sử Của Phong Trào Truyền Giáo Hải Ngoại
 - Thực Trạng Phong Trào
 - Hai Dòng Tư Tưởng
 - Hội Tín Hữu Và Quyền Hội Thánh Em

TÂM THƯ KÍNH GỬI CHƯ HUYNH TỶ CAO ĐÀI HẢI NGOẠI

Thưa cùng chư Huynh Tỷ,

Là một tu sĩ Cao Đài, tuổi hạc đã cao nhưng tâm trí không xa rời Đạo Pháp, tôi hằng lắng nghe tâm tưởng của chư Huynh Tỷ vọng lại. Tuy đã sống ngoài vòng thế sự từ lâu nhưng nỗi ưu tư về sự trường tồn của Đạo nghiệp khiến tôi phải hồi bút đôi điều nhắn nhủ.

Còn nhớ khi xưa, Đại Từ Phụ để lời cùng Ngài Thượng Trung Nhật, lúc bấy giờ là Hội Đồng Lê văn Trung:

*Đã thấy ven mây lối mặt dương
Cùng nhau xúm xít dẫn lên đường
Đạo cao phó có tay cao độ
Gần gũi sau ra vạn dặm trường*

Lời tiên tri ấy quả chỉ mấy năm sau Đạo quyền nghiêng ngửa. Tình huynh đệ chẳng còn rồi đến mỗi người dấn dặt một phương, trước gần gũi xúm xít bên nhau sau ra vạn dặm trường ngăn cách

*Cái thưở ban đầu yêu ái ấy
Nghìn năm chưa dễ gặp lại nhau*

Để rồi đến hôm nay dòng đời đưa đẩy chư Huynh Tỷ gặp lại nhau nơi xứ lạ quê người. Câu chuyện Pháp Chánh Chơn Truyền luật Đạo lại một phen trở dậy nhiều

năm qua bàn cãi. Lòng người ly tán bởi nạn áo cơm đục quyền cầu lợi. Cửa Đạo Thầy cũng hoen ố nhiều phen vì Luật Pháp Chánh không tuân. Nẻo Chơn truyền mở lối khác cho vừa với phàm trí tính toán theo sự đẩy đưa của hoàn cảnh.

Nhơn ý chẳng tùng theo Thiên Ý do cánh tay phàm bày vẽ thì quyền nhơn sanh đục tấn cũng đòi phen nghịch hẳn với Chơn truyền khiến chư Thần Thánh cũng châu mày ứa lụy.

Nét phong quang hồ hởi vẫn ẩn tàng chút nẻo lợi cùng danh là dấu nét của đời chưa gội sạch, khiến nộ khí bày trò mưu mẹo dẫn phàm thân tách lối Đào nguyên. Việc hành Đạo khó tránh khỏi luật kim tiền vi chủ. Ấy là bước tục dẫn đường, nẻo Thiên môn lọt dấu.

*Ngó cuộc thế điều hieu quạnh quẽ
Vắng chơn Tiên đạo gót sơn hà
Nhìn lũ trẻ hồn ma chung chạ
Khiến lòng già đỡ lụy chúa chan
Nơi đất khách chư Đệ, Huỳnh rõ thấu.
Chuyện Pháp Chánh khi xưa tái diễn
Nghịch Chơn truyền, Đạo Pháp tách chia
Khiến ngày nay chư Huỳnh Tỷ khổ lòng
Năm bảy phía chín mười phe không hòa hợp*

Mượn nét bút khơi lại Chơn truyền, nhắc lời cùng đồng đạo tha phương: Mình phải biết sống sao cho ra trượng nghĩa. Chuyện rẽ lối chia phe đã bảy mươi năm trong Đạo sử quê nhà lưu lại trong lòng đệ huynh những gì, mình xét thử. Chử Từ bi, Công chánh có đâu xa đùng để nhạt nhòa trong tâm trí. Bước đường qua dấu hành

Đạo ở Tòa Thánh Tây Ninh chánh gốc hay ở các hệ phái phân chia cũng là phương lập vị mình nơi cõi thế. Chuyện đời đời đổi, nay đất mới dung thân thì huynh đệ phải biết quên điều dị biệt đặc thù khi xưa lưu dấu, đối diện cùng thực tế Tân Dân hầu bắt tay nhau gìn giữ chút Đạo quyền vừa nhen nhúm cho trọn vẽ yêu thương mới phải.

Trước vạn quốc, chữ Đại Đồng vô nghĩa nếu chư huynh đệ vẫn giữ nét bất hòa, chủ thuyết Cao Đài hóa ra ảo tưởng

Pháp Chánh là đầu mối Chơn truyền Đức Chí Tôn đã ban hành từ buổi ban sơ, phải trọn tuân thì Đạo Thầy mới ra thiệt tướng.

Trừ môn phái Chiêu Minh do trưởng huynh Ngô văn Chiêu dẫn lối đi riêng buổi trước, khi chưa có Pháp Chánh Truyền và Tân Luật nên chẳng từng quyền ấy. Thế nhưng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là một tôn giáo mà triết lý gồm Ngũ Chi phục nhứt, Tam Giáo qui nguyên qua 70 năm truyền giáo đã phát triển theo chiều hướng tổng hợp tinh hoa các giáo thuyết cổ kim cùng với những khai thị huyền linh mới mẻ của Đức Chí Tôn chớ nào phải một chi Tiên Đạo phục sinh?

Pháp Chánh Truyền, Tân Luật vẫn là căn bản cho cách tổ chức, điều hành nên Chánh giáo trước những tính toán rẽ lối canh cải chơn truyền. Lời lẽ đầu biện luận ra sao xin chư huynh tỹ giữ lòng mình bền chắc.

Mưu chước của tà thần đang lộ dạng, đang nhiều lời dối gạt trí tâm, đủ lý nọ lời kia giục lòng người nghịch lẫn để phá hủy, phân tán toàn bộ các cơ cấu nhơn sự Đạo quyền nơi hải ngoại không phân biệt tư tưởng hệ phái nào,

dòng tư tưởng ấy đã hiện lên gần rõ nét.

Kỷ cương Pháp Chánh chơn truyền Đức Chí Tôn để lại phải giữ gìn, Tân Luật buộc ràng tánh tục ban hành từ buổi khai nguyên Đại Đạo. Ấy là phép mẫu để giữ gìn Đạo nghiệp Thầy đó.

Xin chư Huynh Tỷ lưu tâm cảnh giác.

Xuân Ất Hợi 1995

Đạo huynh Phạm Tất Đắc

CHƠN PHÁP LÀ ĐÂU?

I- BỐI CẢNH LỊCH SỬ CỦA PHONG TRÀO TRUYỀN GIÁO HẢI NGOẠI

Từ sau cuộc chính biến 1975 tại miền Nam Việt Nam, một làn sóng người Việt di cư đi tìm cuộc sống mới nơi các nước tự do. Trong làn sóng di dân này, có một số người theo tín ngưỡng Cao Đài đã trở thành hạt nhân bùng nổ phong trào truyền giáo Cao Đài nơi hải ngoại. Hầu hết họ là những di dân đi tìm lẽ sống cá nhân, chỉ một số rất ít vì lý do tín ngưỡng.

Thế nhưng sau khi định cư xong, họ lại trở thành những nhà truyền giáo không chuyên, hoàn cảnh xã hội đưa họ đến vị thế ấy. Bởi không chuyên nghiệp, nghĩa là tài năng và đạo đức trong lãnh vực này chịu nhiều khiếm khuyết, họ đã hoạt động một cách hăng say theo những tác động của tư duy và tình cảm mang nhiều tính cách hoàn cảnh nhất thời và hậu quả đương nhiên nhiều điều đáng tiếc đã xảy ra, mà đáng lẽ nó không xảy ra mới đúng. Vậy chơn pháp là đâu? cái gì đã thôi thúc người tín đồ Cao Đài có những bước đưa chân như thế?

Trước nhất, trở về chỗ sâu kín trong tâm hồn con người thì nhu cầu tín ngưỡng là nhu cầu chính đáng bởi nó biểu hiện đức háo sanh của Thượng Đế. Vũ trụ biến hình từ không ra có. Thượng Đế tự phân mình từ Hư Vô khí đến vạn loại. Trong hình thể vạn loại có cái sống của tánh Linh. Vì vậy khi con người sống với vật là sống với vạn loại, sống với tâm là sống với vạn linh. Đồi từ ngữ

bao hàm ý nghĩa cả về hình chất lẫn tâm hồn. Trong cuộc sống cõi trần này, ai chẳng từng mơ ước có một ngày mai tươi sáng, đầu đó là giàu sang danh vọng, tuổi thọ kéo dài, cháu con lưu hậu... Thế nhưng đời là quán trọ, là cõi tục chứ nào phải cõi Thiên đàng nên cuộc sống vẫn đầy dẫy những khổ đau bất hạnh. Tâm lý con người buộc phải nghĩ đến kiếp lai sinh tái tạo..

Ý niệm tín ngưỡng nơi một linh hồn bất diệt đã tạo thành nếp sinh hoạt tôn giáo của nhơn loại. Vì thế, tự cổ chí kim, tín ngưỡng vẫn tồn tại bởi nó là một phần sự sống của con người. Từ chối hay hủy diệt nó là đưa con người lùi lại cái sống chỉ biết có hai bữa ăn mà sống. Hình thức tín ngưỡng thay đổi theo thời gian nhưng niềm khát vọng sâu xa hướng về chỗ vẹn toàn bất diệt. Là một Tiểu Linh Quang của Thượng Đế, linh hồn vẫn luôn tồn tại trong tâm trí con người, dù họ hung bạo đến đâu cũng sẽ có những giây phút cảm nhận được điều ấy. Những giây phút mà con người đối đầu với đau khổ, chết chóc, bất hạnh, họ hi vọng ở một cái gì mong manh khó tả. Họ cố bám vào đó để tìm một điểm tựa và nghị lực kéo dài sự sống trước những thực tại bất toàn đang phủ vây tứ phía...

Tín ngưỡng là sự sống của con người, sự sống của tâm hồn ẩn tàng trong hình thể vật chất của xác thân. Sự sống là biểu hiện đức Hóa sanh của Thượng Đế. Loài người có tín ngưỡng mới tìm đến Chí Linh. Bước nối liền ấy là sự sinh hoạt phần hồn sau cái sống của xác phàm chỉ biết kiếm tiền rồi ăn uống, vui chơi hưởng thụ là chính. Nhu cầu tâm lý và nhu cầu vẫy đoàn đã thôi thúc đoàn người di dân có tín ngưỡng trở nên rộn rịp với những sinh hoạt truyền giáo ở xứ người.

Thứ đến, ta phải kể đến nhu cầu vẫy đoàn để tìm hơi ấm của những cánh chim bạt gió. Đặt chân lên đất khách quê người, tâm hồn kẻ di dân tránh sao khỏi cảm thấy lòng mình giá lạnh, lạc lõng bơ vơ. Những cánh chim bạt gió ấy tìm lại gần nhau, để bảo tồn sự sống của mình, tìm chút hơi ấm cho tâm hồn bớt giá lạnh. Cộng đồng người Việt đã thành hình trên đất khách cũng vì lý do ấy. Trong cộng đồng đó, có cộng đồng tín hữu Cao Đài. Hội tín hữu Cao Đài ra đời rải rác từng nhóm đó đây, làm sống lại sinh hoạt thờ phượng, cúng kiến, truyền bá đức tin của đoàn người tín hữu trên khắp các nước: Hoa Kỳ, Canada, Úc, Anh, Pháp, Đức...

Nếu như tín ngưỡng chỉ đơn thuần là chuyện của tâm linh thì chưa đến nỗi phải nhọc lòng để tâm phân giải. Đằng sau cái bóng dáng của sinh hoạt truyền giáo hải ngoại vẫn thấp thò những ý tưởng của các chính khách đã vì đời nặng mang đế nghiệp hay chút công danh phù phiếm còn vướng động trong tâm đã vẽ nên cảnh Chùa chiền, Thánh thất một bức tranh mây nổi nhuộm màu tang thương. Hễ có hợp quần tất nhiên gây sức mạnh, có quyền bính tất phải có đua tranh. Từ đó xảo thuật của đời đã len vào cửa từ bi. Giục lên tiếng chuông rộn rã, cảnh tỉnh lòng người đang mưu tìm hạnh phúc bằng sự chơn thật của mình.

Ôi!... Tuy vẫn Đại Từ Phụ đã vì đời mà mở cơ qui nguyên phục nhứt cho con cái của người gom về một mối, anh trước em sau dìu nhau về đường Chí Thánh, mà hại thay cái bóng vẽ hình tôn giáo và con mắt Cao Đài nơi đất khách dường như nghiêng đổ nhạ nhòa bởi tâm lý nhơn sanh bất hòa trong việc truyền giáo.

Do đâu? Vì đâu nên nổi?

II- THỰC TRẠNG PHONG TRÀO

Khi ngồi vào bàn tính chuyện vầy đoàn hợp bạn, mở cơ qui nhứt các chi phái để gióng tiếng chuông cảnh tỉnh các linh hồn biết nhìn Thượng Đế là Cha chung của muôn loài; tất cả đại biểu của các nhóm Cao Đài hải ngoại cùng có chung mục đích là sùng kính Đức Chí Tôn và làm sáng danh Đạo Thầy trước quốc tế.

Mục đích cao cả thiêng liêng ấy như ngọn đuốc soi đường cho nhơn sanh tiến bước. Niềm hi vọng bao trùm khắp chốn. Người tu sĩ dù ẩn dạng đến đâu nghe tin ấy cũng thấp thỏm mừng thầm, chỉ e sợ cho đoàn hậu tấn chưa đủ đức tin ra tay lèo lái. Bởi khối đoàn kết còn thiếu nét thương yêu, thiếu quyền công chánh chẳng khác nào như đồng gạch chất chồng còn thiếu vữa hồ để buộc dính cho thành ngôi lâu đài mỹ lệ.

Người người hô hào đoàn kết mà cái tệ nạn của tinh thần phe phái bên trong vẫn không mấy may giảm sút. Chốn Thiên môn biến động, cảnh hội trường chẳng cộng yêu hòa ái, mạnh ai nấy đua tranh, trường luận biện chẳng ngớt lời miễn sao giữ cho còn cái thể riêng tư của phe phái mình. Quyền Đạo đã trở thành một đề tài tranh đấu. Thôi thì đủ kể nhiều mưu, văn hay luận giỏi vẽ nên cảnh hoạt trường của những nhà luận bác thi thố tài năng chữ nghĩa.

Muốn tòng Đạo phải biết ngộ ngách, ngọn nguồn, căn cơ yếu lý chớ nào phải chuyện của đời những mong lấy thể hiệp cô gọi rằng hay giỏi.

Thực trạng ấy làm đau lòng người tu sĩ. Đấng trọng phu cũng ngao ngán tấn tuồng. Thôi thì nhà ai nấy giữ. Hiệp rồi tan, tan rồi hiệp cũng là lẽ thường tình. Cơ qui nhứt không thành nay sang thế liên hiệp, miễn sao liên kết cho còn để có danh chính ngôn thuận. Cao Đài Giáo Hải ngoại ra đời với 54 chữ ký và 19 ủy quyền làm pháp lý khai sanh.

Và để làm vừa lòng tất cả phe phái, Cao Đài Giáo Hải ngoại vội vã tuyên bố nhìn nhận và tôn trọng tất cả các Hội Thánh trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Hội Thánh là giáo quyền. Sinh hoạt Đạo gồm những sinh hoạt giáo lý, phẩm tước chức sắc, lễ nghi tế tự. Mỗi chi phái đều có nét đặc thù, tư tưởng không thuần nhứt nên mới có chuyện phân chia thế ấy. Nhìn nhận tất cả là sao?

Con mắt Pháp Chánh trung ương hằng dõi theo các sinh hoạt Đạo Trời trên khắp thế giới phải giựt mình xem xét lại.

III— HAI DÒNG TƯ TƯỞNG

Trẻ cấp tiến, già bảo thủ, chuyện xã hội nhân gian xưa nay vẫn vậy. Trường tấn hóa buộc phải có cựu lẫn tân, một đảng trì một đảng kéo cân cho tâm lý chúng sanh là bước trung dung khi hành động. Đời hay Đạo cũng thế không già sao có trẻ, không trẻ già tựa vào đâu? Có sanh hoạt buộc mình phải rõ lý. Lấy tài trí duy tân mà quên cội gốc ngọn nguồn, ôm quá khứ mà không chuyển xây kịp thế là những nét cực đoan không ưu thời mẫn thế. Người hành Đạo ắt phải trung dung mới được lòng sanh chúng. Nơi đất khách quê người chưa dễ chi triệu tập nổi một Đại hội Nhơn sanh cho đúng nghĩa thì cũng phải mô

phỏng theo hình thức ấy gom góp ý chung mới là quán thế.

Bước Thánh phải lần dò, quán tục phải lìa xa đưng xem chuyện Đạo như chuyện nhà e thất sách, bởi chúng ta ít người thông hiểu ngọn nguồn ngõ ngách của Pháp chánh luật Trời từ buổi ban sơ.

Năm Bính Dần 1926, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ra đời với 28 chữ ký tên của bậc tiền bối và 247 tín đồ đứng tên trong tịch Đạo. Đó là pháp lý khai sinh nơi mặt thế, đối với nhơn quần xã hội luật pháp quốc gia buổi ấy.

Hội Thánh lập thành và sinh hoạt theo Pháp Chánh Truyền, Tân Luật; không có một chi phái nào có mặt trong quyền Hội Thánh. Ấy là một khối đoàn kết thương yêu được Đức Lý dắt dìu từng câu, từng chữ trong lời dạy hằng ngày dầu việc nhỏ, việc lớn cũng vậy. Vài năm sau quyền Hội Thánh bắt đầu nứt rạn dẫn đến chia phe phân phái.

Tại sao?

Vốn từ trước cõi Đông Dương này nhà cầm quyền thực dân Pháp muốn chia cho dễ trị nên vừa khi Hội Thánh thành hình, khối tín đồ đông đảo tin theo Pháp ra tay giục loạn. Các anh lớn nắm Đạo quyền phần đông xuất thân từ chốn quan trường có con em du học bên Pháp bị bắt buộc phải tách rời Tòa Thánh Tây Ninh lập phe chia phái cho giảm suy sức mạnh khối tín đồ Cao Đài, bằng chẳng nghe lời Pháp sẽ cắt học bổng và trợ cấp gia đình của các con em bên ấy.

Trước thế hiểm độc của Pháp tung ra, các Đạo huynh lớn về mặt nghị cùng Thượng Trung Nhật và Hộ Pháp. Ngộ biến phải từng quyền: chia thì chia, cũng tử như anh em mình ước hẹn mỗi người lo phổ độ một nơi cũng chung

quyền Thánh Thể, **miễn sao truyền bá Đạo Trời là được, xin đừng lập quyền hội Thánh riêng ắt phạm tội.** Anh em toan tính nghe cũng êm xuôi nhưng phép tà thần đầu dừng ở đó, giục loạn phạm tâm, tranh quyền tranh chức nghi ngờ lẫn nhau nhiều việc. Cơ bút cầu riêng hư hư thực thực khó phân, dạy truyền nhiều lẽ chống đối lẫn nhau, tình huynh đệ chẳng còn, trường tranh đấu trong Đạo một phen diên đảo.

Chi phái đã thành hình không như toan tính, nguyên nhân nay đã khác vẫn lập quyền riêng, có Hội Thánh riêng, đạo phục cũng khác vài phần, có phong thưởng riêng, kinh sách lưu truyền tự do canh cải.

Ồi! Cũng quyền Đạo, một tấn tuồng bia miệng thế. Một chi, hai chi, ba chi rồi nhiều chi nối tiếp coi mồi nổi loạn. Thánh quyền tựa hồ tan rã. Đức Lý Đại Tiên mới ra tay dẹp loạn. Đạo Nghị định thứ 8 ra đời không nhìn nhận chi phái. Từ đó Tòa Thánh mới được yên, mặc cho chi phái tự do sinh hoạt theo sự hiểu biết riêng của nhơn sanh.

Hai dòng tư tưởng đã thành hình rõ rệt tại Tòa Thánh Tây Ninh, tổ đình chung của các phái. Hội Thánh Cao Đài được thành lập từ buổi ban sơ vẫn tiếp tục phổ truyền chánh giáo, lấy Pháp Chánh Truyền, Tân Luật làm chuẩn, kinh điển thì Thánh Ngôn Hiệp Tuyển không đổi dời tư tưởng y như lời minh thệ đã hứa.

“Từ đây chỉ biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế, chẳng đổi dạ thay lòng, hiệp đồng chư môn đệ, gìn luật lệ Cao Đài, như sau có lòng hai thì Thiên Tru Địa Lục.”

Quyền Hội Thánh đã có Đức Lý Thái Bạch kèm

nhiệm Giáo Tông, Hộ Pháp là Ngài Phạm Công Tắc, chức sắc tuy chẳng đủ người nhưng cũng một lòng một dạ.

Còn phần chi phái tại các địa phương y như lời truyền tự do biến tướng cũng thu phục như tâm mở mang địa phận, thu nhận tín đồ, phong thưởng thêm chức sắc, phỏng theo hình đồ Pháp Chánh Truyền, Tân Luật nhưng ngặt một điều là không nhìn quyền Đức Lý Giáo Tông và Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc.

Trời bây giờ có hai ngôi.

Ngôi Trời đã lập là Tòa Thánh Tây Ninh tiếp tục hành quyền thế Thiên hành hóa.

Ngôi Trời mới lập do chi phái cầm quyền rải rác ở nhiều nơi cũng xưng danh Hội Thánh.

Lòng người đã đổi, câu minh thế cũng trở nên thừa, chúng sanh thêm một phen ngơ ngác.

Pháp Chánh Truyền Đức Chí Tôn đã định, chỉ có một phẩm Giáo Tông cầm quyền gọi là Anh Cả, dưới có 03 Chưởng Pháp, 03 Đầu Sư, v.v... Con số đã ấn định rành rành, Thấy lại dạn không nên thêm hay bớt. Nay chi phái lập thành xưng danh Hội Thánh thì phải có thêm Giáo Tông, Hộ Pháp, chẳng biết Đức Lý mới nghĩ sao?

Ngôi Giáo Tông có một, Thấy phú giao cho Đức Lý Thái Bạch kiêm nhiệm về phần vô vi, còn hữu hình dầu ai có thể cũng là người thay mặt Ngài gọi "*Quyền Giáo Tông*" mà thôi. Ngôi Giáo Tông chỉ có một Ngài cho toàn Đạo Cao Đài, hai ba ông đòi ngôi chỗ đâu mà ngự!

Chơi pháp ở chỗ nào? Ai là người rõ thấu?

Nay Cao Đài giáo hải ngoại ra đời có một số chức sắc

Thiên phong hữu thế thuộc Tòa Thánh Tây Ninh tham dự, tuyên bố nhìn nhận tất cả Hội Thánh Cao Đài tại Việt Nam thì ngôi Giáo Tông mới tính lẽ nào cho xuôi tai đừng để chúng sanh rối trí. Luật pháp Đạo rành rành, ai dám bẻ cong ngòi bút. Tình anh em một lẽ nhưng Thánh phạm đôi nẻo, ý phải phân minh kéo để cực lòng ông cầm cân pháp chánh.

Nhìn nhận tất cả Hội Thánh trong ĐĐTKPĐ tại VN là mặc nhiên tuyên bố Đạo Cao Đài có nhiều Giáo Tông chứ không phải một ngôi Giáo Tông trong Pháp Chánh Truyền Đức Chí Tôn định một. Cao Đài giáo hải ngoại tuyên bố có nhiều, chuyện chỉ có bao nhiêu cũng đủ đảo điên luật pháp. Sao gọi đúng? Sao gọi sai?

Suy nghĩ hoài thật khó nói. Hễ nói sai anh em chi phái phiền cho rằng mình thiếu tình thương không đoàn kết, còn nói đúng thì Đấng Huyền Khung kia đâu có dạy vậy. Ngài đâu có viết (bản) quyển Pháp Chánh Truyền thứ hai sửa lại rằng ngôi Giáo Tông phải có nhiều vị, nhiều Anh Cả cầm quyền cùng một lúc. Cực lòng nên phải nói ra đây, mượn lý pháp chánh giải bày chứ anh em tu được ngày nào hoan nghinh ngày đó.

Đời là quán trọ, Đạo đâu phải cửa công khanh, ai có giựt giành chi cho nhọc trí. Một việc tốt hai việc lành dầu nhỏ nhoi cũng là hành thiện.

Trường phổ tế phải phân biệt, phân cho ra chánh lý. Đạo pháp vốn vô biên mình giữ được dạ hiền cũng là quý lắm!

Nơi hải ngoại ít người luận giải cho đám môn sinh rõ lý. Đạo vốn từ bi nhưng chẳng phải muốn gì cũng

được. Hễ anh em chẳng hòa thì Đức Chí Tôn chẳng ngượng. Ngôi đền thờ còn trở lại khối xi măng, đàn nội cúng phe phái chống kinh, lần điển ấy làm rung rinh Kinh Bạch Ngọc.

Hai dòng tư tưởng đã phân minh, mong anh em hải ngoại hiệp lại làm một quyền lo tu tiến. Còn huyền linh phép lạ ẩn chứng tâm truyền Thầy đã hứa cho, ai giữ đúng chơn truyền đủ hạnh đức thanh cao, dày công cùng sanh chúng ắt là phải được. Thanh thanh trước trước khó nói vậy thay, luận giải hoài không hết lý, xem hào quang chơn khí rõ thiệt hư. Việc Đạo từ từ ra thiệt tướng, nên thì để, hư thì bỏ quyền Thiêng Liêng định vậy.

IV – HỘI TÍN HỮU VÀ QUYỀN HỘI THÁNH EM

Xem dấu xưa để soi bước tới, lấy chuyện đời chiêm nghiệm cổ kim, hễ Thầy lập pháp thế nào mình bắt chước đồ theo như vậy. Xưa Thầy quy lương sanh để độ rỗi quần sanh, nghĩa là chọn người hiền gom lại, ban quyền lập Hội Thánh để diu dắt đám sanh linh đương đầu tranh giành sự sống.

Nay anh em đạo hữu Cao Đài nơi hải ngoại bực tài trí phần nhiều, hãy nung chí thanh cao, đừng tự hào, không phân phe phái cũ, công cử đủ 03 người Chánh Tri Sự, Phó Tri Sự, Thông Sự lập nên quyền Hội Thánh em hành sự. Đủ năm năm công nghiệp mãn nhiệm kỳ, cử người khác lên thay BTS cho việc Đạo ngày thêm khởi sắc.

Hội tín hữu là nơi gom góp buổi ban đầu có anh, có chị, có em, họ hàng cô bác là người đồng đạo Cao Đài để nâng đỡ lẫn nhau. Nay gốc Đạo ngừa nghiêng Hội Thánh chẳng còn quyền theo Thánh giáo! Cửa từ bi lộn lạo đủ

mọi hạng người thì BTS nắm chặt quyền Đạo tại mỗi tư phương là đúng lẽ.

Việc tế tự phải trang nghiêm cho ra cung cách thân quyền, cầu Chí Tôn ngự giáng mở khối tâm linh cho anh em mình hòa hiệp. Dầu anh em chi phái hay Thánh Tòa biết tín ngưỡng Đấng Cha Chung thì hiệp quần đàu phải khó. Trước nhơn sanh phải tuyên bố cho rành “**Tôi trọn tuân Pháp Chánh Truyền Tân Luật.**” Nếu mình đủ tài, đủ đức đúng mực hiển minh ắt sẽ làm nên nghiệp lớn.

Tại sao?

Tại Trời Đất là lý công minh, thấy con ngoan, con giỏi, con hiền, sẽ có con mắt Tiên Ông giúp sức. Tại nhơn sanh cần người hiền đức dám hy sinh lãnh phạt sự chùa chiền đặng chia sót bớt nỗi khổ đau trong tâm hồn của họ, nỗi khổ đau do cái sống sang giàu nhưng thiếu tình thiêng liêng của Đạo. Bắt gió nắn nên hình, chuyên lo hôn tang tế sự cho ấm lòng người viễn xứ, học lý Đạo cho thông, còn phải dạy đoàn con cháu dịch kinh sách phổ truyền dân xứ lạ, truyền bá đức tin hầu mai sau tạo nên hình Thánh thể.

Việc hành Đạo đừng thấy xa xôi ngao ngán, ráng tập tành trượng phu dù phải gặp lúc mây mù cũng có hồi quang đặng. Ấy là phép Thiêng Liêng xây chuyển đổi họa vi phước, lấy cuộc đời trọng trực mài giũa đức tin nên phải biết giữ mình trong giới luật cho nên trang chí Thánh. Đừng vội nghe lẽ phàm trần, đặt ông Hội Trưởng lên cầm quyền Hội Thánh, cử chức việc theo sinh hoạt hội hè đình đám gọi là Ban Nghi lễ của Hội, mượn tiếng mờ lời kinh, mượn áo mão thần quyền đặng làm thế giữ yên chức Hội.

Bàn Tri Sự thay quyền Hội Thánh. Hội tín hữu phải giúp đỡ cũng ví như thân mình có hai tay trái, phải cùng làm việc Đạo là việc chung, yếu lý linh hồn vi chủ. Sinh hoạt Hội là phần thể sự để tranh đấu cùng đời trong nhiều lãnh vực theo điều lệ nội quy do mình đặt để tùy nhu cầu thiết yếu mỗi nơi có khác. Sinh hoạt Hội vẫn mang màu tín ngưỡng, bởi hội viên là người đồng đạo nhưng Hội không cầm quyền Hội Thánh.

Bàn Tri Sự có phẩm CTS, PTS, TS do Đức Lý Giáo Tông và Đức Phạm Hộ Pháp lập thành gọi là "*Hội Thánh Em*". Hễ nhận phẩm ấy hành quyền có áo mào do Ngài ban cho ắt phải tùng lệnh Đức Lý Giáo Tông cùng Đức Hộ Pháp là người làm đầu Hội Thánh, tùng Tàn Luật, Pháp Chánh Truyền.

Nay Hộ Pháp và Giáo Tông đều ở cõi Thiêng Liêng, Hội Thánh chẳng thực quyền nơi chánh gốc dù có ai mời mọc làm chuyện ngược đời cũng phải nhớ: Phẩm Chúc việc thay quyền Hội Thánh. Còn nếu như tinh thần mình cường ngạnh cho Đức Lý làm sai, chẳng nể vì Đức Hộ Pháp thì tốt hơn đừng bước đến trường thi do hai Ngài thay mặt Đức Chí Tôn điều khiển từ năm Bính Dần 1926 cho khỏi lỗi câu nguyện. Một mình ở nhà lo tu nhơn tích đức, rèn luyện tinh thần cũng được, đầu cần chi phương tiện giáo quyền và xưng danh chùa chiền hay tổ chức. Đạo pháp vốn vô biên không ai có quyền ràng buộc.

Dẫn chuyện xưa tích cũ dài dòng mong huynh đệ rõ đầu là chơn pháp cho khỏi điều lằm lạc. Tạm gác bút nơi đây, tấm thân này như con hạc nội hội què trở về bên cung Thánh Điện.

NGUYỄN LONG THÀNH

PHỤ LỤC

- **SƠ LƯỢC TIỂU SỬ NGUYỄN LONG THÀNH (1942–1998)**
 - 1. Phần xã hội
 - 2. Phần Đạo
 - 3. Phần tâm linh
- **HIỂN TÀI NGUYỄN LONG THÀNH (1942–1998)**

VÀI NÉT SƠ LƯỢC TIỂU SỬ NGUYỄN LONG THÀNH (1942–1998)



ÔNG NGUYỄN LONG THÀNH sinh ngày mồng 08 tháng 02 Âm lịch, năm Nhâm Ngọ, nhằm ngày thứ ba 24 tháng 03 Dương lịch năm 1942 (trong khai sinh ghi ngày sinh là 29-03-1942) tại làng Long Phụng, Quận Cần Giuộc, Tỉnh Long An.

Là con trai thứ trong gia đình làm nghề nông, thân phụ là ông Nguyễn Văn Kiến (sinh 1913), từ mẫu là bà

Phan Thị Vi (sinh năm 1914).

- Năm 1949 – 1954 học sinh Trường Tiểu Học Rạch Núi, Cần Giuộc, Long An.
- Năm 1954 – 1958 học sinh Trường Tư Thục Tấn Thành, Xã Long An, Cần Giuộc.
- Năm 1958 trúng tuyển vào Trường Công Lập Petrus Ký, đỗ tú tài toàn phần năm 1961.
- Năm 1961 – 1963 sinh viên Đại Học Văn Khoa Saigon.
- Năm 1963 – 1965 làm thư ký thống kê thuộc Bộ Y Tế Saigon.

Năm 1964, phát tâm ngộ Đạo, nhập môn vào Đạo Cao Đài ngày Mồng 06 tháng 02 năm Giáp Dần (dương lịch 19.03.1964) tại Thánh Thất Đô Thành (891 Trần Hưng Đạo – Saigon). Sau đó đã mạnh dạn tham gia Ban Chức Việc phẩm Thông Sự. Điều đáng nói là ở tuổi thanh niên thuộc giới trí thức lại sớm khả ngộ tâm linh, nhiệt tình tham gia Đạo sự với bộ áo dài trắng, khăn đóng đen đi lại giữa chốn phồn hoa đô hội ở đất Sài Thành.

Năm 1965, trúng tuyển vào trường Đại Học Sư Phạm Saigon (ban Anh Văn “*khóa cấp tốc*”), năm 1966 thi tốt nghiệp đỗ hạng ba, được quyền ưu tiên chọn trường dạy học, thay vì chọn điểm gần nhà tại Saigon, tâm linh lại hướng về Đất Thánh, Long Thành đã chọn trường Trung Học Tây Ninh làm điểm đến, vì nơi đây vừa làm nhà giáo, vừa đúng ý nguyện làm môn đệ Đức Chí Tôn, vì ở gần Tòa Thánh. Khi đó ông đã sáng tác một bài thi gần như dự báo cho cuộc đời phụng sự:

Đường về Thánh Địa lăm chông gai,

*Nhọc khách làng văn bước dậm dài!
Chí quyết đem thân nâng nghiệp cả,
Lòng đà phủi sạch mộng cân đai.*

*Cân đai phủi sạch đến rừng thiên,
Trực chỉ Thánh Tòa mộng thấy Tiên.
Ngoài ngõ xôn xao tuồng bộn tục,
Trong Đền rộn rã trống cùng chiên.*

*Trống chiên rộn rã khúc tiêu thiếu,
Giục khách phàm trần cất tiếng kêu.
Thầy hỏi! Quì đây con đợi lệnh,
Chẳng hay Đạo sự ít hay nhiều?*

*Ít nhiều con phải quyết làm xong,
Ngặt nổi anh em chẳng một lòng.
Đứa trí hiệp ngu hiền chịu thiệt,
Đem thân phụng sự biết tròn không?*

Và ông đã chọn con đường phụng sự suốt cuộc đời ông. Tại trường học ông là một nhà giáo mẫu mực, làm tròn chức năng là một nhà mô phạm, thường xuyên nâng đỡ các con em học sinh hiếu học. Trên đường Đạo ông là một hiền giả đi tìm chân lý.

Cuộc sống thâm lặng trôi qua, bỗng vào một hôm thượng tuần tháng 02 Dương lịch năm 1967, ông thấy Thiên Nhân hiện sáng lòe trong giường ngủ bốn lần trong đêm. Sáng hôm sau ông thuật lại cho ông Giáo Hữu Thượng Tý Thanh, hỏi như vậy là thế nào? Và được ông

Giáo Hữu Thượng Tý trả lời là theo kinh nghiệm tâm linh và sự hiểu biết thì Long Thành được Đức Chí Tôn điểm Đạo giao cho sứ mạng bí truyền để phổ độ chúng sanh.

Quả thật vậy, từ đó ông ăn chay trường, sống độc thân suốt đời, đặt toàn tâm toàn ý vào con đường phụng sự chúng sanh. Ông đạt được phép thông công bằng cách giáng tâm, thường xuyên nghe được lời hướng dẫn giáo hóa của Đức Lý Đại Tiên, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và các Đấng trọn lành. Việc trước tiên là ông được dạy phải đọc kỹ và tìm hiểu rõ nét hai cuốn sách: Pháp Chánh Truyền và Tân Luật. Ông lấy trí phàm phân tích và hỏi mục đích yêu cầu của công việc này, thì được trả lời để việc làm và lời nói sau này không sai phạm nên Chơn Giáo ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ. Tiếp theo là ông bị bắt buộc phải học thuộc kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, ông hỏi vậy để làm gì? Trả lời: Để thử ý chí quyết tâm của con người ông có quyết tâm đi trên con đường Đạo hay không? Thế là ông vừa dạy học ngoài đời, lại còn vừa học Kinh lễ, ông không nản chí và đã học thuộc tất cả các bài Kinh trong suốt một tháng để trả bài cho các Đấng. Nghĩ cũng lạ thường, nếu không phải là một bậc căn tu ắt dễ ngã lòng nản chí, ngược lại ông là một học trò siêng năng của các Đấng Thiêng Liêng.

Sau khi được điểm đạo, bề ngoài ông vẫn là một người bình thường, nhưng trong tâm linh ông là một đồng tử (medium) thường trực của các Đấng trọn lành. Cái hay của ông là luôn giữ mức quân bình giữa thân trí và xác thân. Vì vấn đề thông công nhập thể, có thể làm cái trí con người không bình thường trong đời sống hằng ngày, có khi trở nên ngớ ngẩn tạm gọi là bị “mát”, nhưng

trái lại Long Thành vẫn vững tiến trên con đường Thiên cơ đã vạch sẵn.

Dù đạt được một trình độ tâm linh tiến hóa, nhưng bản tánh vẫn ôn nhu, hòa ái, luôn luôn khiêm tốn, suốt đời chưa thấy ông phiền giận một ai. Việc này, nhiều người sống gần hoặc từng tiếp xúc đều biết rõ. Quả thật, Long Thành xứng đáng là một đệ tử chân truyền của Đức Chí Tôn. Ông đã độ được tất cả anh chị em trong gia đình nhập môn vào cửa Đạo và hướng tâm thức một số người đã từng gặp ông chấp thuận làm môn đệ Thượng Đế, tu hành theo đường chánh giáo Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Và điểm đặc biệt là ông vui lòng chấp nhận nhân quả của bản thân không lời than oán!

Vào ngày 01 – 12 – 1976 ông bị câu lưu hơn 4 năm tại các trại: B4, Cây Cây và trại cải tạo Bàu Cỏ đến ngày 2–4–1981 được trả tự do, ông vẫn tiếp tục ở lại Tòa Thánh tu hành cho đến ngày trở về Thiêng liêng vị. Suốt thời gian bị thử thách, vẫn một lòng giữ vững đức tin với Thượng Đế, vẫn ăn chay trường và tiếp tục phát triển tâm linh.

Con đường phụng sự của Nguyễn Long Thành có thể chia ra thành ba phần rõ rệt:

1. PHẦN XÃ HỘI:

- Làm tròn chức năng nhà giáo đối với con em học sinh.
- Âm thầm cứu trợ, cấp tế cho người cùng khổ.

2. PHẦN ĐẠO:

- Mật công truyền: Thuyết trình các đề tài Đạo

Giáo tại văn phòng Khảo Cứu Vụ Tòa Thánh Tây Ninh nhằm làm sáng danh nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

- Tổ chức các khóa dạy giáo lý Đạo Cao Đài cho con em học sinh tại trường Đạo Đức Học Đường và Lê Văn Trung, nhằm mục đích dạy cho học sinh tiểu học rõ phần Thể pháp và Bí pháp của Đạo, để trong tương lai các em có thể định hướng tâm linh của chính mình trên đường nhập thế.
- Viết sách Đạo: Với mục đích đóng góp thêm những viên ngọc quý cho kho tàng tâm linh của nền Chơn Giáo, từ những năm 1971 đến năm 1998, Nguyễn Long Thành đã lần lượt cho ra đời 12 tác phẩm về Đạo Cao Đài như sau:
 - Con đường của người Đệ Tử Cao Đài (đã được chính tác giả dịch sang Anh ngữ)
 - The Path of Cao Đài Disciple
 - 24 giờ Đạo.
 - Danh hiệu và tiêu chuẩn lập pháp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.
 - Thánh Ngôn yếu lược.
 - Đời sống người Tín đồ Cao Đài.
 - Quan niệm tu chơn.
 - Nhìn lại 50 năm lịch sử Đạo Cao Đài.
 - Luận Đạo Sư Tập.
 - Thánh Ngôn tuyển tập.
 - Đường vào cõi tục.
 - Đời người.
 - Bí pháp.

3. PHẦN TÂM LINH:

Nâng đỡ tâm thức cho những ai có tâm hồn đạo đức được may duyên gặp gỡ trong lúc ông còn sanh tiền. Có người sau vài lần luận Đạo với ông đã được khả ngộ về tâm linh.

Về phương diện tinh thần, Nguyễn Long Thành là một phú ông tâm linh, trái lại về mặt vật chất là một người nghèo đúng nghĩa.

*Một mình một bóng giữa đêm đông,
Khép kín tư phòng để trống không,
Không, không tất cả đều không cả,
Không cả cuộc đời Đạo pháp thông.*

NGUYỄN LONG THÀNH

Đời sống vật chất của ông gần như không có gì tư riêng, ngoại trừ một vài bộ đồ đổi thay, ở tạm nhà một bà chị kết nghĩa, nhưng ông có một kho báu vô cùng to lớn đó là: “*Cái vịnh cứu của tâm linh*”.

Lúc 15 giờ ngày 19 tháng 4 Âm lịch năm Mậu Dần (14-5-1998) Nguyễn Long Thành đã thanh thản ra đi trở về cõi vĩnh hằng.

Dù biết rằng đời là cõi tạm, nhưng sự ra đi của ông đã để lại nhiều nỗi tiếc thương cho bao lũ khách còn đang bôn ba trên đường qua bến tục.

Thánh Địa Tây Ninh

Năm 2008 (Mậu Tý)

Kỷ niệm 10 năm sau ngày Long Thành thoát tục.

HIỂN TÀI NGUYỄN LONG THÀNH (1942–1998)

Ngày sinh: 29-03-1942 (8-2- Nhâm Ngọ)

Nơi sinh: Long Phụng, Cần Giuộc, Long An.

Thân phụ: Nguyễn Văn Kiến

Thân mẫu: Phan Thị Vĩ

Nhập môn vào Đạo Cao Đài: 6-2-Giáp Thìn (dl 19-3-1964) tại Thánh Thất Đô Thành (Sài Gòn), đến năm 1966 được bốn Đạo cử lên làm Thông Sự ở Quận 2, và Hiển Tài Khóa II

HỌC VẤN: Tốt nghiệp Đại học Sư Phạm Cấp Tốc ban Anh Văn, được bổ nhiệm làm giáo sư Anh Văn tại trường Trung Học Tây Ninh 19-6-1966.

Trong thời gian này ông nghiên cứu giáo lý Đạo Cao Đài, tham gia giảng dạy giáo lý cho học sinh tại Đạo Đức Học Đường và trường Trung Học Lê Văn Trung, đồng thời bắt đầu viết sách về đề tài: Tìm Hiểu Giáo Lý Cao Đài (12 tác phẩm).

Từ 1-12-1976 đến 20-4-1981, ông bị giam tại khám đường Tây Ninh và Bàu Cỏ.

Sau khi được trả tự do, sức khỏe ông rất kém, chỉ nằm nhà dưỡng bệnh. Tuy thể xác đau yếu, nhưng đời sống tâm linh rất phong phú, được các Đấng Thiêng Liêng mặc khải cho biết nhiều điều và làm nhiều việc.

Đức Hộ-Pháp có cho ông bốn câu thơ:

*Thuyền Đạo giờ đây vắng bóng Thầy,
Đàn em Chúc sắc cũng buồn lây,
Đỡ nâng nghiêng ngửa trong đôi lúc,
Dụng đồ THÀNH LONG nhắc ý Thầy.*

Nguyễn Long Thành qui liễu 19-4-Mậu Dần (dl 14-5-1998), được đưa vào Khách Đình trong Nội ô Tòa Thánh để làm lễ tang, hưởng 57 tuổi.

Nguyễn Long Thành từ ngày ngộ Đạo, chí quyết hy sinh phụng sự cho Đạo pháp, cho nhân sanh, không lập gia đình, không nhà cửa, không tài sản, tất cả đều không.

*Một mình một bóng giữa đêm đông,
Khép kín tư phòng để trống không.
Không, không, tất cả đều không cả,
Không cả cuộc đời Đạo pháp thông.*

CHƠI PHÁP LÀ ĐÂU?

SOẠN GIẢ: Hiền-Tài NGUYỄN LONG THÀNH